

MARKET INSIGHTS REPORTS

15/12/2022

DÒNG TIỀN TẬP TRUNG VÀO KHỎI NGÂN
HÀNG TƯ NHÂN



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Canlde”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Hỗ trợ thị trường hiện tại là vùng 1,015 điểm và hỗ trợ xa hơn ở vùng giá 970 điểm. (ii) Thị trường giao dịch đang lặp lại mẫu hình tháng 4/2020. Nếu lịch sử lặp lại, đây là giai đoạn tích lũy cổ phiếu và sự điều chỉnh cũng là cần thiết. (iii) Dòng tiền vẫn luân chuyển tốt và mang tính phân hóa cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, VCB, MWG, VIB, VJC, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ 1,015 điểm. Lưu ý: Mai là ngày tái cân bằng các quỹ ETF

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- FED tăng lãi suất 50 điểm cơ bản;
- NHNN bắt đầu mua vào đô từ ngày hôm nay để chặn đà rơi của đồng đô la, cung tiền đồng sẽ tăng và thanh khoản sẽ giảm bớt căng thẳng;

TTCK Mỹ: Việc các cổ phiếu phòng thủ lên ngôi không phải là tín hiệu tốt. Các chỉ số chứng khoán thường diễn biến tiêu cực sau khi FED tăng lãi suất nên khả năng các chỉ số sẽ điều chỉnh giảm vào tối nay tuy nhiên trước mắt chúng tôi kỳ vọng các chỉ số sẽ vẫn giữ vững ngưỡng hỗ trợ quanh khu vực đi ngang như giai đoạn qua.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	576
Số cổ phiếu không có giao dịch	50
Số cổ phiếu tăng giá	238 / 38.02%
Số cổ phiếu giảm giá	202 / 32.27%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	186 / 29.71%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	117
Số cổ phiếu tăng giá	79 / 23.17%
Số cổ phiếu giảm giá	83 / 24.34%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	179 / 52.49%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	327
Số cổ phiếu không có giao dịch	530
Số cổ phiếu tăng giá	154 / 17.97%
Số cổ phiếu giảm giá	104 / 12.14%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	599 / 69.89%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	53,983,069	33,859,722	20,123,347
% KL toàn thị trường	7,38%	4,63%	
Giá trị	1135,18 tỷ	816,12 tỷ	319,06 tỷ
% GT toàn thị trường	10,11%	7,27%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	760,900	1,145,796	-384,896
% KL toàn thị trường	1,04%	1,57%	
Giá trị	16,47 tỷ	27,39 tỷ	-10,92 tỷ
% GT toàn thị trường	2,40%	3,99%	

UPCOM

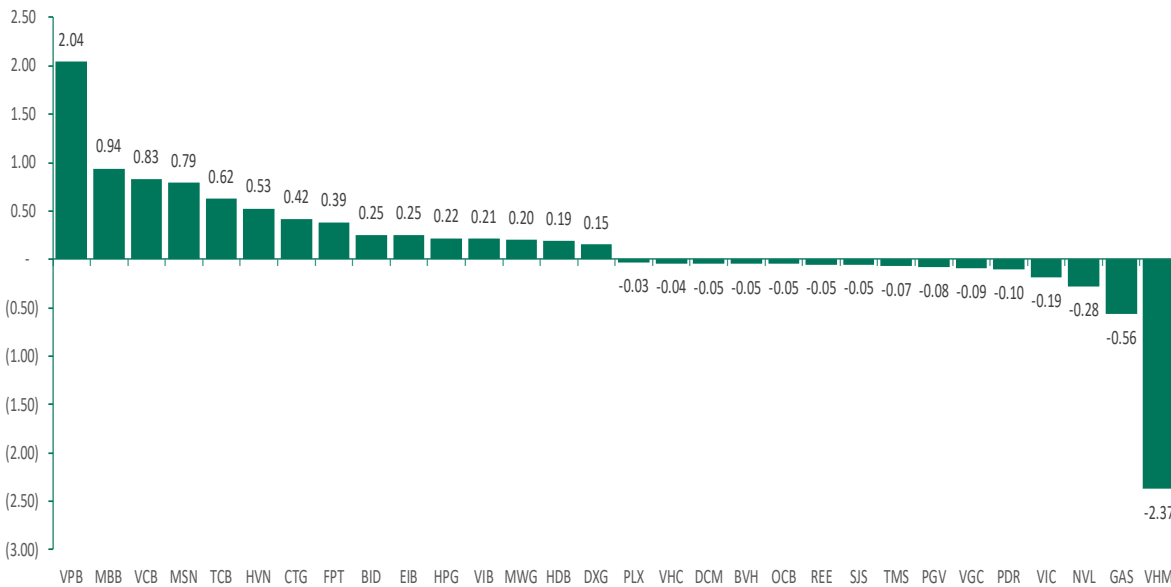
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	177,466	384,900	-207,434
% KL toàn thị trường	0,50%	1,09%	
Giá trị	11,23 tỷ	15,55 tỷ	-4,32 tỷ
% GT toàn thị trường	3,39%	4,69%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

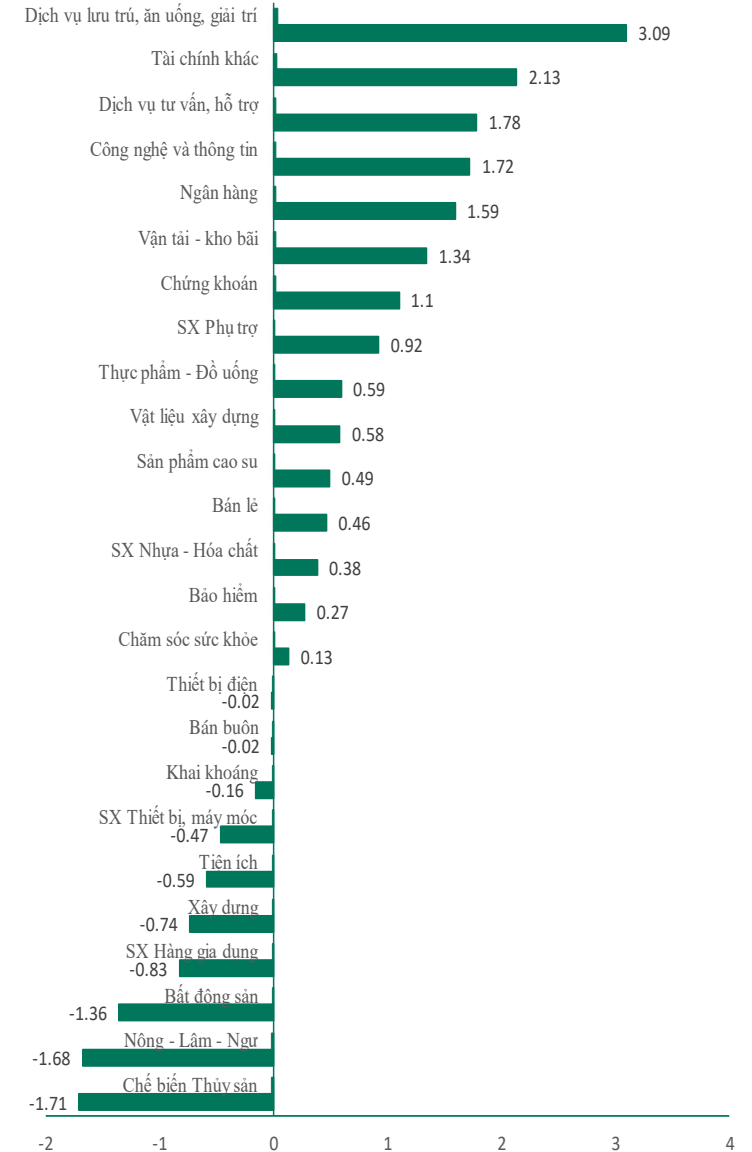
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,250,400	79,500	700 (0.89%)	18.95	2.93	4,195	376,235
2	VIC	2,311,900	60,600	-200 (-0.33%)	(88.47)	1.68	(685)	231,124
3	VHM	2,949,400	50,700	-2,300 (-4.34%)	5.62	1.58	9,015	220,766
4	GAS	504,800	106,300	-1,200 (-1.12%)	24.40	3.51	4,356	203,453
5	BID	1,459,900	39,000	200 (0.52%)	22.56	1.95	1,729	197,282
6	VNM	2,595,300	77,600	100 (0.13%)	17.18	4.79	4,517	162,181
7	MSN	687,600	98,200	2,200 (2.29%)	13.51	3.93	7,269	139,810
8	CTG	3,529,300	28,250	350 (1.25%)	8.44	1.28	3,347	135,762
9	VPB	66,731,500	18,200	1,150 (6.74%)	6.88	1.19	2,647	122,180
10	SAB	139,600	179,000	0 (0%)	32.53	4.44	5,502	114,789

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Dòng tiền tập trung vào khối ngân hàng tư nhân

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.89 điểm (+ 0.47%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, tài chính khác, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, công nghệ thông tin, ngân hàng... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DAH, HOT, OCH, OGC, INC, KPF, TV2, TV3, CTR, FPT, VPB, MBB, CTG, TCB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) VPB tăng trần trong ngày:
 - ✓ Mô hình kỹ thuật tích cực với giá tăng kèm theo sự gia tăng khối lượng;
 - ✓ Dải băng chưa mở ra để hỗ trợ giá lên. Do vậy, cổ phiếu cần tiếp tục có một phiên tăng giá nữa;
 - ✓ Giá cắt lên MA(20) và MA(50) bắt đầu quá trình đi lên cùng với giá – Tín hiệu rất tốt về mặt phân tích kỹ thuật;
 - ✓ Các tin tức về việc hoàn thành việc bán vốn cho Sumitomo trong thời gian tới là động lực tăng giá chính lúc này;
- (ii) CTR tăng giá tốt. Mô hình kỹ thuật cho thấy:
 - ✓ Mô hình hồi phục chữ V. Kháng cự giờ quanh vùng giá 60;
 - ✓ Mạng TOWERCO tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng nhưng mảng xây dựng đang giảm tốc (Do đây là giai đoạn cuối năm);
 - ✓ Chúng tôi kỳ vọng EBITDA của CTR sẽ có tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) là 22% (so với 31% trước đây) cho giai đoạn 2022-2025 — dẫn dắt bởi EBITDA của mảng Towerco tăng 42% CAGR (so với 48% trước đây). Chúng tôi dự báo đóng góp EBITDA của Towerco sẽ tăng từ 22% vào năm 2021 lên 42% vào năm 2025 (so với mức 41% trước đó);
 - ✓ Trong năm 2023, chúng tôi dự báo doanh thu của CTR đạt 10 nghìn tỷ đồng (+11% YoY) với LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 429 tỷ đồng (+7% YoY). Mức tăng doanh thu và lợi nhuận dự phóng được dẫn dắt bởi mảng Towerco nhưng bị ảnh hưởng bởi tăng trưởng thấp của mảng Xây dựng;
- (iii) OGC và OCH đang có hiện tượng đầu cơ mạnh:
 - ✓ OCH tăng nhưng thanh khoản thấp;
 - ✓ OGC đang vận động theo mô hình hai đáy với đường viền là vùng giá 8. Vượt 8 cổ phiếu sẽ hướng tới vùng giá 10 của mô hình kỹ thuật;

(2) Chế biến thủy sản, nông lâm ngư, bất động sản, sản xuất hàng gia dụng, xây dựng ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như

ANV, VHC, IDI, HAG, ASM, VHM, VIC, VRE, GIL, MSH, TNG, HBC, VCG, CTD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) ANV điều chỉnh giảm sau chuỗi tăng giá:
 - ✓ Kháng cự MA(50) đang phát huy tác dụng và cản trở đà tăng giá;
 - ✓ Hoạt động chốt lời bình thường;
 - ✓ Hỗ trợ quanh vùng giá 23;
- (ii) VHM giảm giá mạnh sau khi chạm mốc kháng cự 60:
 - ✓ Hỗ trợ là vùng giá 50 tương ứng với MA(50);
 - ✓ Mô hình kỹ thuật đang khá tiêu cực, cần thận trọng quan sát;

(3) DXG, DIG, CEO tăng giá trong phiên hôm nay.

- (i) DXG giao dịch tốt với nền tích lũy đang khá đẹp về kỹ thuật:
 - ✓ Giá nằm quanh hỗ trợ MA(20) và MA(50);
 - ✓ Ngày giảm khối lượng giảm và ngày tăng khối lượng tăng;
 - ✓ Có độ nhạy tăng giá tốt với thị trường
 - ✓ Mô hình kỹ thuật theo dạng cờ và nếu vượt 16 sẽ xác nhận tăng giá sóng 3;
- (ii) DIG cần quan sát thêm:
 - ✓ Mức độ phản ứng tăng giá yếu trong khi phía giảm giá mạnh hơn;
 - ✓ Kháng cự MA(50) quanh 18 vẫn khá mạnh

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Hỗ trợ thị trường hiện tại là vùng 1,015 điểm và hỗ trợ xa hơn ở vùng giá 970 điểm. (ii) Thị trường giao dịch đang lặp lại mẫu hình tháng 4/2020. Nếu lịch sử lặp lại, đây là giai đoạn tích lũy cổ phiếu và sự điều chỉnh cũng là cần thiết. (iii) Dòng tiền vẫn luân chuyển tốt và mang tính phân hóa cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, VCB, MWG, VIB, VJC, GVR... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ 1,015 điểm.

Lưu ý: Mai là ngày tái cân bằng các quỹ ETF

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỘ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	361.53	361.42	361.64	YES	366.45	371.16	376.08	380.79	356.82	351.9	347.19	342.27
HNXINDEX	212.78	212.7	212.87	YES	214.83	216.7	218.75	220.62	210.91	208.86	206.99	204.94
UPINDEX	72.46	72.4	72.52	YES	72.84	73.09	73.47	73.72	72.21	71.83	71.58	71.2
VN30	1066.53	1065.76	1067.31	YES	1077.58	1087.07	1098.12	1107.61	1057.04	1045.99	1036.5	1025.45
VNINDEX	1055.66	1055.83	1055.49	YES	1062.27	1069.21	1075.82	1082.76	1048.72	1042.11	1035.17	1028.56
VNXALL	1636.56	1634.87	1638.24	NO	1649.69	1659.46	1672.59	1682.36	1626.79	1613.66	1603.89	1590.76
VN30F1M	1066.9	1067.8	1066	YES	1077.2	1089.3	1099.6	1111.7	1054.8	1044.5	1032.4	1022.1
VN30F1Q	1056.23	1054.85	1057.62	NO	1066.77	1074.53	1085.07	1092.83	1048.47	1037.93	1030.17	1019.63
VN30F2M	1068.9	1068.1	1069.7	YES	1079.6	1088.7	1099.4	1108.5	1059.8	1049.1	1040	1029.3
VN30F2Q	1046.37	1047	1045.73	YES	1054.73	1064.37	1072.73	1082.37	1036.73	1028.37	1018.73	1010.37
BVH	49.58	49.63	49.54	YES	49.92	50.33	50.67	51.08	49.17	48.83	48.42	48.08
CTG	28.13	28.08	28.19	NO	28.37	28.48	28.72	28.83	28.02	27.78	27.67	27.43
GVR	15.63	15.65	15.62	NO	15.97	16.33	16.67	17.03	15.27	14.93	14.57	14.23
FPT	77.4	77.25	77.55	NO	78.4	79.1	80.1	80.8	76.7	75.7	75	74
GAS	106.63	106.8	106.47	NO	107.67	109.03	110.07	111.43	105.27	104.23	102.87	101.83
HDB	16.67	16.63	16.71	NO	16.88	17.02	17.23	17.37	16.53	16.32	16.18	15.97
HPG	19.37	19.38	19.36	YES	19.63	19.92	20.18	20.47	19.08	18.82	18.53	18.27
BID	39.15	39.22	39.07	NO	39.7	40.4	40.95	41.65	38.45	37.9	37.2	36.65
KDH	28.13	28.1	28.17	NO	28.52	28.83	29.22	29.53	27.82	27.43	27.12	26.73
MBB	18.72	18.6	18.83	NO	19.43	19.92	20.63	21.12	18.23	17.52	17.03	16.32
MWG	46.88	46.83	46.94	NO	47.62	48.23	48.97	49.58	46.27	45.53	44.92	44.18
MSN	97.43	97.05	97.82	NO	99.77	101.33	103.67	105.23	95.87	93.53	91.97	89.63
NVL	18.07	18.15	17.98	NO	18.43	18.97	19.33	19.87	17.53	17.17	16.63	16.27
PLX	31.18	31.15	31.22	NO	31.47	31.68	31.97	32.18	30.97	30.68	30.47	30.18
PDR	14.55	14.65	14.45	NO	15	15.65	16.1	16.75	13.9	13.45	12.8	12.35
POW	11.37	11.35	11.38	NO	11.48	11.57	11.68	11.77	11.28	11.17	11.08	10.97
SAB	179.07	179.1	179.03	YES	179.73	180.47	181.13	181.87	178.33	177.67	176.93	176.27
SSI	20.18	20.15	20.22	NO	20.42	20.58	20.82	20.98	20.02	19.78	19.62	19.38
TCB	29.22	29.08	29.36	NO	29.83	30.17	30.78	31.12	28.88	28.27	27.93	27.32
STB	23.18	23.15	23.22	NO	23.72	24.18	24.72	25.18	22.72	22.18	21.72	21.18
TPB	23.03	23.05	23.02	YES	23.57	24.13	24.67	25.23	22.47	21.93	21.37	20.83
VHM	51.5	51.9	51.1	NO	52.3	53.9	54.7	56.3	49.9	49.1	47.5	46.7
VCB	79.6	79.65	79.55	YES	80.6	81.7	82.7	83.8	78.5	77.5	76.4	75.4
VIB	21.03	21.05	21.02	YES	21.47	21.93	22.37	22.83	20.57	20.13	19.67	19.23
VJC	112.1	111.7	112.5	NO	113.7	114.5	116.1	116.9	111.3	109.7	108.9	107.3
VIC	60.83	60.95	60.72	NO	61.37	62.13	62.67	63.43	60.07	59.53	58.77	58.23
VPB	17.82	17.63	18.01	NO	18.58	18.97	19.73	20.12	17.43	16.67	16.28	15.52
VNM	78.03	78.25	77.82	NO	78.77	79.93	80.67	81.83	76.87	76.13	74.97	74.23
VRE	27.82	27.77	27.86	NO	28.13	28.37	28.68	28.92	27.58	27.27	27.03	26.72
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VPB	66,731,500	26,436,640	252	6.74
HVN	4,025,400	1,731,450	232	6.74
SHI	3,347,700	640,580	523	1.02
IBC	3,245,200	43,040	7,540	-6.88
NTL	1,176,900	583,820	201.59	4.8
VGT	1,116,000	496,360	225	6.36
PSH	833,200	381,190	219	-1.93
NAG	581,600	273,710	212.49	2.99
MSR	563,200	233,010	242	1.69
TLG	492,800	174,300	283	6.9
VC7	467,700	118,520	394.62	9.59
KPF	447,600	152,530	293	6.67
NAF	375,900	138,180	272	7
EVE	340,200	98,900	344	4.23
GKM	325,200	21,090	1,542	-1.04
TIP	277,000	129,350	214.15	6.7
FUEVN100	203,600	93,040	219	0.6
TRC	202,700	11,240	1,803	-6.93
RAL	75,500	22,730	332	0.12
TDM	71,300	25,810	276	3.97
PSB	55,200	4,820	1145.23	0
SWC	55,100	9,670	570	4.1
VMS	47,500	15,310	310	0.58
HTM	37,000	9,380	394	7.45
ICF	36,600	17,960	204	0
GMC	31,800	11,480	277	3.9
CAG	30,800	7,280	423	-1.19
CDN	29,300	11,980	245	-3.23
TMS	26,000	5,380	483	-4.53
CAP	24,200	8,270	293	5.61
VNF	20,900	5,440	384	-6.67
AAM	17,000	7,950	214	-1.25
MCO	16,000	7,000	229	0
SMN	15,500	1,410	1,099	0
C21	15,100	250	6,040	-2.61
TIN	14,600	4,880	299	0
RIC	14,300	5,560	257	13.98
DXV	12,500	5,660	221	0.47
NSC	12,100	4,930	245	0.14
BTN	12,100	1,350	896	-2.56

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VPB, HVN, VGT... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Dec	DXG	Mua	≤ 16.3	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi giá xác nhận Break out hoặc ở vùng hỗ trợ quanh 13
15-Dec	VGT	Mua	≤ 12.5	10% -20%	KLGD tăng/Giá cắt lên MA(20) và MA(50)/MACD dương/Nên mua khi giá vượt qua 12 với khối lượng giao dịch tiếp tục tăng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 02 cổ phiếu.
- Thị trường điều chỉnh giảm nóng và có sự phân hóa, giai đoạn này lựa chọn cổ phiếu sẽ quan trọng hơn.
- Thị trường đang có mô hình giao dịch tương tự như tháng 4/2022. Lịch sử dường như đang lặp lại ?;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

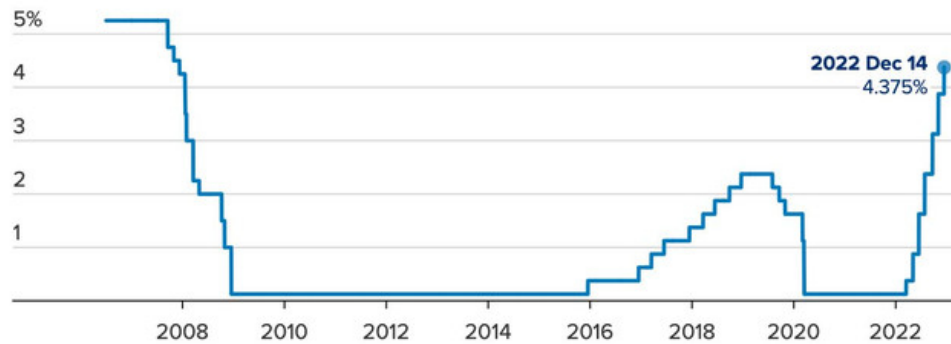
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

FED tăng lãi suất 50 điểm cơ bản

- ✓ Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã tăng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản đưa phạm vi mục tiêu lên 4,25% đến 4,5%;
- ✓ Lãi suất chuẩn tiếp tục tăng lên, chạm mức cao nhất kể từ tháng 12/2007, ngay trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và khi Fed đang mạnh tay nói lỏng chính sách để ứng phó với cuộc suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái. Ở lần này, Fed sẽ tăng lãi suất trong bối cảnh rủi ro suy thoái kinh tế có thể xảy ra vào năm 2023;
- ✓ Fed dự kiến sẽ duy trì mức lãi suất cao hơn trong cuộc họp tới và không hạ lãi suất cho đến năm 2024. Theo biểu đồ dot plot, “mức lãi suất tối đa” (terminal rate) dự kiến là 5,1%, tức là sau đó các quan chức mới kết thúc đợt tăng lãi suất. Theo đó, phạm vi lãi suất trong năm tới có thể là 5% đến 5,25%.

The federal funds target rate since July 2006



Note: As of Dec. 14, 2022

From December 2008 to present, data reflects the midpoint of the Federal Reserve's target range.

Chart: Gabriel Cortes / CNBC

Source: [The Federal Reserve Bank of New York](#)



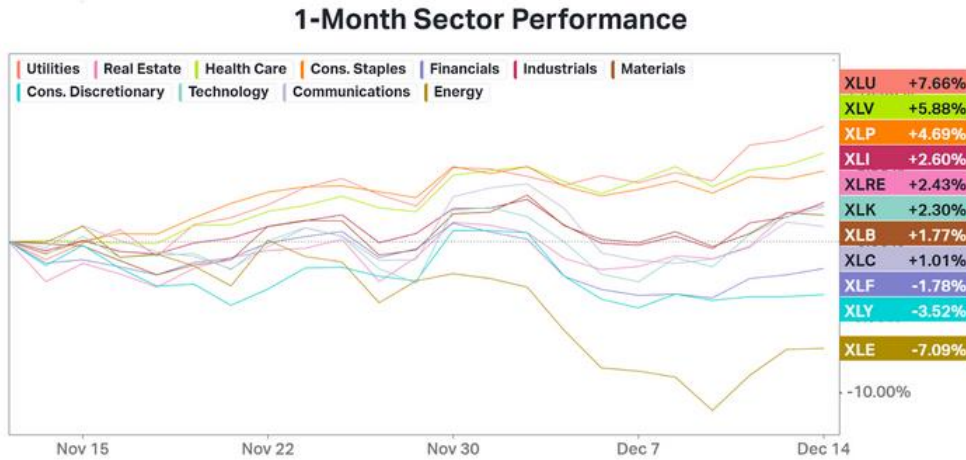
NHNN bắt đầu mua vào đô từ ngày hôm nay để chặn đà rơi của đồng đô la, cung tiền đô sẽ tăng và thanh khoản sẽ giảm bớt căng thẳng



TTCK MỸ: FED tăng lãi suất 50 điểm cơ bản và thị trường giảm điểm

Các ngành có tính chất phòng thủ tỏa sáng

Các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ đã đi ngang lên cao hơn một chút trong tháng qua. Khi chúng ta nhìn vào bên dưới bề mặt, khả năng lãnh đạo từ các ngành có tính chất phòng thủ đang nổi bật trong giai đoạn này. Biểu đồ bên dưới minh họa hiệu quả hoạt động của ngành trong một tháng từ các quỹ ETF SPDR ngành vốn hóa lớn khác nhau.



Tiền được luân chuyển sang các ngành tiêu dùng thiết yếu, chăm sóc sức khỏe và tiện ích trong tháng qua. Sức mạnh tương đối từ các nhóm phòng thủ này là điển hình trong một môi trường mà thị trường rộng lớn hơn đang có xu hướng giảm. Chúng tôi đang theo dõi chặt chẽ hành vi tránh rủi ro này vì đây không phải là kiểu lãnh đạo mà chúng tôi mong đợi nếu thị trường đang bước vào một xu hướng tăng mới.

Mega-Caps là một lực cản

Nasdaq 100 (QQEW) có trọng số tương đương đã hình thành đáy trong nhiều năm so với Nasdaq 100 (QQQ) có trọng số giới hạn kể từ năm 2020. Việc theo dõi xu hướng tăng từ các mức hiện tại có thể xác nhận việc hoàn thành mô hình đảo chiều này và cho thấy hoạt động kém hiệu quả hơn nữa từ các cổ phiếu công nghệ lớn nhất trên thị trường trong tương lai gần. Theo kịch bản này, có thể nên thận trọng để tránh các cổ phiếu tăng trưởng vốn hóa lớn trong khi áp đảo các cổ phiếu nhỏ hơn. Thử nghiệm luận điểm tăng giá ở cấp độ chỉ số không phải là một chiến lược khả thi trong một môi trường mà các công ty vốn hóa lớn đang gặp khó khăn.



Thống kê cho thấy S&P 500 thường giảm sau ngày FED tăng lãi suất

Stocks Have Sold Off On Fed Day Lately

Fed Rate Hikes And S&P 500 Performance In 2022

Date	Size Of Hike	S&P 500 Change	S&P 500 Change Next Day
11/2/2022	0.75%	(2.5%)	(1.1%)
9/21/2022	0.75%	(1.7%)	(0.8%)
7/27/2022	0.75%	2.6%	1.2%
6/15/2022	0.75%	1.5%	(3.3%)
5/4/2022	0.50%	3.0%	(3.6%)
3/16/2022	0.25%	2.2%	1.2%

Kết luận: Việc các cổ phiếu phòng thủ lên ngôi không phải là tín hiệu tốt. Các chỉ số chứng khoán thường diễn biến tiêu cực sau khi FED tăng lãi suất nên khả năng các chỉ số sẽ điều chỉnh giảm vào tối nay tuy nhiên trước mắt chúng tôi kỳ vọng các chỉ số sẽ vẫn giữ vững ngưỡng hỗ trợ quanh khu vực đi ngang như giai đoạn qua.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769